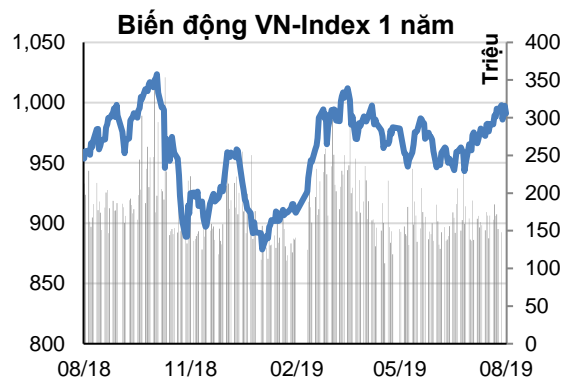


Biến động thị trường

	02/08	1T (%)	3T (%)
VN Index	991.10	3.0%	1.3%
GTGD	4,764	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-201	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

Trái phiếu và Hàng hóa

	02/08	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.950%	3.262%	3.243%
Lãi suất TPCP 3 năm	3.180%	3.648%	3.590%
Lãi suất TPCP 10 năm	4.452%	4.693%	4.792%
Dầu WTI (USD/thùng)	55.13	56.25	61.81
Vàng (USD/oz)	1,436	1,419	1,271



Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1464)
hie.u.ttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn



Hoàng Huy

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1450)
huy.hoang@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Trump làm bất ngờ thế giới lần nữa

Thị trường chứng khoán Việt Nam trượt dài cùng với thế giới hôm thứ Sáu khi tổng thống Mỹ Trump cho biết sẽ áp 10% thuế lên 300 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc. Đóng cửa, VNIndex giảm 0.63% còn 991.10 điểm, một lần nữa mất một cơ hội để vượt mức 1,000, và HNXIndex giảm 0.17% còn 103.70 điểm. Thanh khoản không thay đổi nhiều.

FPT (+0.93%) và PNJ (+2.81%) giúp ngành CNTT và Tiêu dùng không thiết yếu ngược dòng tăng điểm hôm thứ Sáu. Ở chiều ngược lại, VIC (-1.53%), VHM (-0.33%), VRE (-2.03%) và DXG (-0.28%) khiến ngành Bất động sản kéo thị trường giảm mạnh nhất. VCB (-1.74%), MBB (-0.23%), TCB (-0.72%) và các cổ phiếu công ty chứng khoán như SSI (-1.07%), HCM (-1.17%) và VCI (-0.30%) làm điều tương tự với ngành Tài chính.

Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng VND201bn trên sàn HSX hôm thứ Sáu, tập trung vào VJC (-110 tỷ), HPG (-46 tỷ), BVH (-43 tỷ), BID (-40 tỷ) và VNM (-28 tỷ) trong khi tích lũy PLX (22 tỷ) và MSN (18 tỷ).

Chúng tôi cho rằng kết quả 2Q vượt kỳ vọng sẽ giúp thị trường hồi phục và vượt mức 1,000 tuần này.

2Q tạo đà cho 2H

Với mùa kết quả kinh doanh 2Q đã đi qua gần hết, các công ty niêm yết đang cho thấy bức tranh lợi nhuận 2Q rất khác so với 1Q. Theo dữ liệu tổng hợp từ các công ty chiếm 93% vốn hóa thị trường, lợi nhuận doanh nghiệp tăng 12.2% n/n trong 2Q so với mức giảm -1.7% n/n trong 1Q. Cụ thể,

- **Bất động sản:** ngành tăng mạnh nhất với tăng trưởng 76.3% n/n. Nhóm Vingroup gồm VIC (+687% n/n), VHM (+75%) và VRE (+3.1%), nhóm đóng góp 70% lợi nhuận ngành này, rõ ràng là lý do chính.
- **Tài chính:** ngành tăng trưởng tốt thứ 4 với mức 18.1% n/n nhờ vào các doanh nghiệp đầu ngành. Trong khi hầu hết các công ty chứng khoán đều ghi nhận lợi nhuận giảm trong 2Q, các ngân hàng cho bức tranh trái chiều với các mức tăng trưởng cao của HDB (+6.5%), MBB (+38%), TCB (+15%), TPB (+100%), VCB (+49%) và VPB (+45%) và các mức giảm của BID (-7.6%), CTG (-2.3%) và EIB (-17.7%). Mặc dù khoảng 882 triệu USD sẽ được bơm vào BID từ Hana KEB, hỗ trợ tăng trưởng của bản thân BID và cả hệ thống, Basel II nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng khả năng sinh lợi của cả hệ thống trong năm 2020.
- **Tiêu dùng không thiết yếu:** ngành tăng trưởng cao thứ 3 với mức 21% n/n. Do sự yếu bất ngờ của nhu cầu trang sức trong nước và các trục trặc nhỏ khi triển khai hệ thống ERP mới, PNJ báo cáo lợi nhuận 2Q giảm -6.3% n/n, quý giảm đầu tiên kể từ năm 2015. Trong khi đó, nhu cầu cao về thiết bị di động và máy tính giúp MWG (47%), DGW (55%) và FRT (17.3%) có một quý thành công. Đáng chú ý, lợi nhuận của MWG tăng vọt 47% n/n trong 2Q nhờ vào việc cải tạo các chuỗi cửa hàng và cải thiện doanh thu mỗi cửa hàng cũng như hiệu quả hoạt động.
- **Tiêu dùng thiết yếu:** ngành có lợi nhuận giảm ít nhất với mức -8.2% n/n. Tuy nhiên, bóc tách số liệu cho thấy MSN (-54%) với khoản lợi nhuận đột biến trong 2Q2018 là nguyên nhân chính. Nếu loại trừ khoản lợi nhuận này, lợi nhuận MSN sẽ tăng khoảng 21.6% n/n. Trong khi đó, BHN (+18%), SAB (+17.5%) và VNM (+8.7%) chứng kiến lợi nhuận cải thiện trong 2Q. Đáng chú ý, SAB có mức lợi nhuận theo quý cao nhất trong lịch sử.
- **Tiện ích:** ngành giảm nhiều thứ 2 với mức -24.1% n/n. Trong khi hiện tượng El-Nino ảnh hưởng đến các nhà máy thủy điện, chi phí đầu vào cao và tỷ lệ sản lượng Qc thấp hơn khiến các nhà máy nhiệt điện có một quý kinh doanh đáng thất vọng dù nhu cầu điện và giá bán tiếp tục tăng.
- **Vật liệu:** ngành giảm nhiều nhất với mức 34.1% n/n. Loại trừ HSG (+94%) và NKG (+24%) nhờ vào việc tái cấu trúc quyết liệt, hầu hết các công ty đều có kết quả kinh doanh thất vọng do sự giảm tốc của thị trường xây dựng nội địa và chi phí đầu vào leo thang.
- Các ngành khác cho kết quả trung bình như Năng lượng (+2.8%), Chăm sóc sức khỏe (+8.8%), Công nghiệp (-12.4%) và Công nghệ thông tin (+26.5%).

Trong nửa cuối năm, trong khi đà tăng của ngân hàng, F&B và tiêu dùng nội địa được duy trì, chúng tôi cho rằng vẫn đề chi phí nguyên vật liệu đầu vào cao của các ngành sản xuất là ngắn hạn. Trong khi đó, sự hồi phục của thị trường bất động sản và xây dựng là những câu hỏi bỏ ngỏ do việc khó ước tính khi nào thì các vấn đề chính sách dai dẳng liên quan đến việc chi trả hợp đồng BT và việc chuyển đổi quyền sử dụng đất sẽ kết thúc. Nhìn chung, chúng tôi kỳ vọng các doanh nghiệp sẽ duy trì được đà hồi phục của lợi nhuận trong nửa cuối năm.

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	991.10	-6.29	-0.6%	SL CP tăng giá	141
KLGD ('000 cổ phiếu)	186,788	-35,269	-15.9%	SL CP giảm giá	158
GTGD (tỷ VND)	4,764	-350	-6.8%	SL CP không đổi	82

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VPB	19,050	550	0.40
BID	35,800	350	0.35
NVL	60,100	900	0.25
PNJ	80,400	2,200	0.15
FPT	48,800	450	0.09

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VIC	122,500	-1,900	-1.879
VCB	79,100	-1,400	-1.535
GAS	106,000	-2,300	-1.301
VRE	36,250	-750	-0.516
HVN	40,000	-1,200	-0.503

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	27,500	14.56	391.7
HPG	22,450	7.14	159.8
VJC	132,400	0.75	99.2
PNJ	80,400	1.21	95.5
MWG	108,000	0.80	86.1

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	1.1%	0.12
TD không thiết yếu	0.8%	0.25
Y Tế	0.0%	0.00

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	-1.4%	-1.34
Bất động sản	-0.8%	-2.43
Công nghiệp	-0.5%	-0.50
Tài chính	-0.5%	-1.32
TD thiết yếu	-0.5%	-0.91

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	103.70	-0.18	-0.2%	SL CP tăng giá	105
KLGD ('000 cổ phiếu)	28,784	3,128	12.2%	SL CP giảm giá	84
GTGD (tỷ VND)	416	69	19.8%	SL CP không đổi	175

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCS	85,000	3,900	0.13
TNG	19,700	1,100	0.05
VCG	27,000	700	0.05
DGC	31,600	500	0.04
NVB	7,800	100	0.03

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	22,300	-200	-0.34
OCH	7,800	-800	-0.08
PVS	21,900	-300	-0.08
NTP	38,000	-1,300	-0.04
HUT	2,200	-100	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	21,900	3.61	78.8
VCS	85,000	0.80	65.9
ACB	22,300	1.77	39.4
TNG	19,700	1.53	29.6
VCR	17,100	0.66	11.6

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	4.9%	0.01
TD không thiết yếu	4.3%	-0.02
Nguyên vật liệu	2.9%	0.13
Công nghiệp	0.9%	0.07
Dịch vụ tiện ích	0.6%	0.00

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-1.1%	-0.09
Tài chính	-0.4%	-30.7%
Y Tế	-0.3%	-0.1%
CNTT	-0.3%	-0.3%
Bất động sản	0.0%	0.4%

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PLX	65,000	24.0	1.6	22.4
MSN	79,000	37.8	19.5	18.2
HDB	26,050	18.8	3.9	14.8
CTD	113,000	12.4	0.0	12.4
VHM	90,200	24.3	12.9	11.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VJC	132,400	2.3	111.7	-109.5
HPG	22,450	13.4	59.4	-46.0
BVH	83,000	1.3	44.0	-42.7
BID	35,800	9.4	49.3	-39.9
VNM	124,000	46.2	73.8	-27.6

HNX

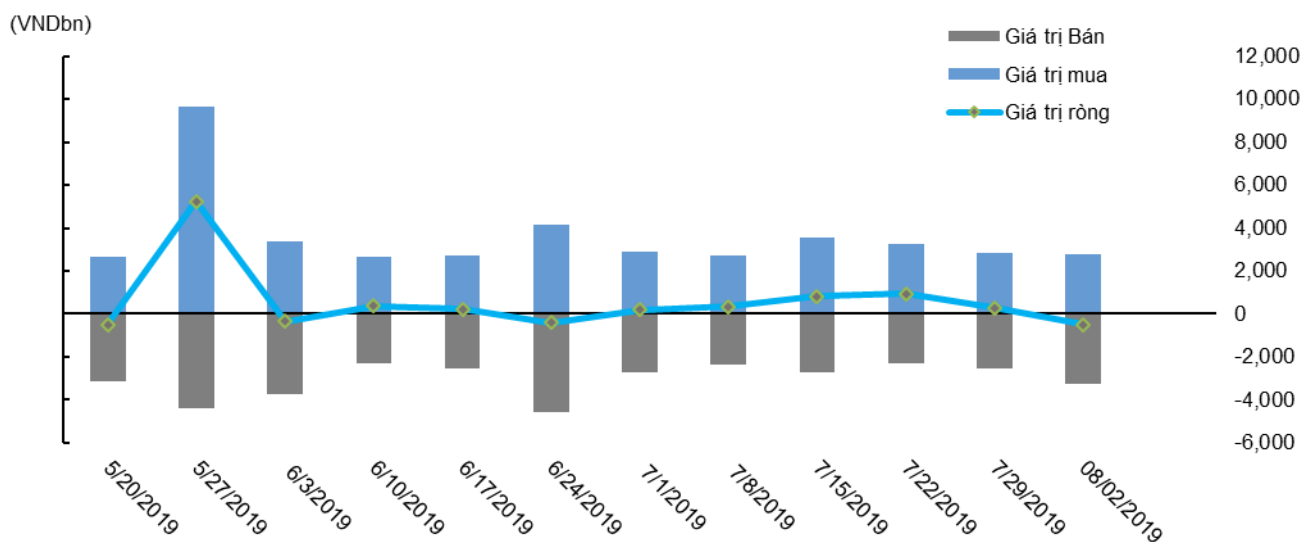
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	21,900	9.7	1.8	7.8
VCS	85,000	2.2	0.5	1.7
PVI	36,400	0.5	0.0	0.5
SHS	8,500	0.3	0.0	0.3
CEO	10,200	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
TNG	19,700	0.1	2.7	-2.6
PMC	60,600	0.0	0.9	-0.9
INN	35,300	0.0	0.8	-0.8
WCS	152,400	0.0	0.0	0.0
WCS	152,400	0.0	0.0	0.0

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
05/08/2019	20/08/2019	CHP	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
05/08/2019	06/09/2019	HFT	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
05/08/2019	29/08/2019	IHK	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
05/08/2019	28/08/2019	VIE	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
06/08/2019		SJ1	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
07/08/2019	07/08/2019	MHC	HSX	Phát hành cổ phiếu	10%	
07/08/2019		NAF	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
07/08/2019	17/08/2019	SDX	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/08/2019		VNF	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
08/08/2019	26/08/2019	GVR	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	250
08/08/2019	19/08/2019	HDW	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	680
08/08/2019	03/09/2019	NWT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2%	220
08/08/2019	08/08/2019	PSL	Upcom	Phát hành cổ phiếu	75%	
08/08/2019	23/08/2019	SZE	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
08/08/2019	21/08/2019	TTD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
09/08/2019	11/09/2019	MRF	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
09/08/2019	30/08/2019	PSE	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
09/08/2019		SBT	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
09/08/2019	30/08/2019	SBV	HSX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
09/08/2019	22/08/2019	SEB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
09/08/2019	11/09/2019	TVU	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,168

Liên hệ

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.